

Số: 5311 /STC-GCS&TC DN

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

V/v trả lời chất vấn tại Kỳ họp
thứ 17 HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 6786/UBND-TH1 ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh;

Sau khi rà soát các nội dung, Sở Tài chính xin báo cáo UBND tỉnh như sau:

Nội dung 1: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết kết quả chỉ đạo xử lý trụ sở cũ, tài sản dôi dư, nguyên nhân và phương án xử lý thời gian tới.

Tại Văn bản số 2768/STC-GCS ngày 13/7/2022 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và qua nội dung trả lời trực tiếp tại Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh (tháng 7/2022), Sở Tài chính đã xác định, phân nhóm, nêu rõ nguyên nhân, giải pháp xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh. Tiến độ xử lý đến nay như sau:

1. Nhóm 01: Các cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn:

a) Kết quả thực hiện xử lý:

- Từ năm 2019 đến trước thời điểm chất vấn tháng 7/2022, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận 17 cơ sở nhà đất¹ không còn nhu cầu sử dụng của các Bộ, ngành, cơ quan trung ương chuyển về địa phương. UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh tiếp nhận để quản lý, sử dụng hiệu quả.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, tháng 7/2022 đến nay Sở Tài chính đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các địa phương tiếp tục chủ động làm việc với Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương về các cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý 26 cơ sở nhà, gồm: 01 cơ sở của Tổng cục Thuế, 01 cơ sở của Tổng cục Hải quan, 20 cơ sở của Tổng công ty bưu điện Việt Nam, 04 cơ sở của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Trong 26 cơ sở nhà đất đã tiếp nhận có 03 cơ sở nhà đất đã được Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao địa phương tiếp nhận để làm trụ sở làm việc, còn lại 23 cơ sở nhà đất đang được Sở Tài chính đang soát xét để tham mưu UBND tỉnh phương án giao đơn vị quản lý, sử dụng, xử lý đảm bảo hiệu quả².

¹ 17 cơ sở nhà, đất đã tiếp nhận gồm: 03 trụ sở của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 05 trụ sở của Kho bạc Nhà nước Việt Nam, 07 trụ sở của Tổng cục Thuế, 02 trụ sở của Tổng cục Thi hành án dân sự.

² 03 nhà đất đã giao gồm: nhà đất của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Viện KSND tối cao giao cho các huyện Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Can Lộc; 23 nhà đất đang soát xét để tham mưu gồm: 20 nhà đất của Tổng công ty bưu điện Việt Nam, 03 nhà đất của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

- Như vậy, đến nay còn 16 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các Bộ, Cơ quan trung ương không còn nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý, bao gồm: 07 cơ sở nhà, đất là doanh trại cũ của Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh³, 03 cơ sở nhà, đất đã được UBND tỉnh gửi đề nghị các Bộ, cơ quan chủ quản sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Tài chính chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý⁴, 06 cơ sở nhà đã được các Bộ, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề xuất để chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý sang Bộ Tài chính⁵.

b) Nguyên nhân chưa hoàn thành xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn:

- Đối với các cơ sở nhà, đất đã được chuyển giao về tỉnh quản lý, xử lý, đang trong quá trình tham mưu giao các tiếp nhận, sử dụng cụ thể: Một số cơ sở nhà đất có diện tích nhỏ, công năng chưa phù hợp với nhu cầu quản lý, sử dụng của các địa phương do đó chưa có đơn vị tiếp nhận cụ thể (*20 cơ sở nhà đất của Tổng công ty bưu điện Việt Nam*). Một số cơ sở nhà đất mới có Quyết định chuyển giao của Bộ Tài chính trong thời gian ngắn (tháng 10/2023) nên chưa hoàn thành việc rà soát đề giao tiếp nhận (*03 cơ sở nhà đất của Viện KSNĐ tối cao*).

- Đối với các cơ sở nhà đất chưa được chuyển giao về địa phương: Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh trình, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất tiến độ còn chậm mặc dù được UBND tỉnh, Sở Tài chính, các địa phương liên tục phản ánh, đôn đốc thực hiện (*theo quy định nhà, đất thuộc cơ quan trung ương phải được đơn vị trình Bộ, cơ quan Trung ương chủ quản và Bộ Tài chính hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp nhà đất; UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến theo đề nghị của các Bộ, cơ quan Trung ương*). Một số cơ sở nhà đất đã được Bộ, cơ quan trung ương trình hồ sơ nhưng Bộ Tài chính đang trong quá trình xem xét, xử lý.

c) Giải pháp xử lý trong thời gian tới:

- Đối với các cơ sở nhà, đất đã được chuyển giao về tỉnh quản lý, xử lý, đang trong quá trình tham mưu giao các tiếp nhận, sử dụng cụ thể:

Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị để rà soát nhu cầu tiếp nhận để sử dụng hoặc định hướng xử lý để tham mưu UBND tỉnh phương án giao quản lý, sử dụng, xử lý đảm bảo hiệu quả.

- Đối với các cơ sở nhà đất chưa được chuyển giao về địa phương:

³ **07 cơ sở nhà, đất là doanh trại cũ của Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh:** đã được Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ chuyển giao về cho địa phương quản lý, xử lý tại Văn bản số 3382/TTr-BQP ngày 12/9/2023 (trên cơ sở ý kiến đồng ý tiếp nhận của UBND tỉnh Hà Tĩnh và ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính)

⁴ **03 cơ sở nhà, đất đã được UBND tỉnh gửi đề nghị các Bộ, cơ quan chủ quản sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Tài chính chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý:** 01 của Tập đoàn Cao su Việt Nam thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp, 01 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh, 01 của Tổng cục dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

⁵ **06 cơ sở nhà đất đã được các Bộ, cơ quan chủ quản gửi hồ sơ đề xuất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý sang Bộ Tài chính:** 01 của BHXH Việt Nam, 02 của Tổng cục Hải quan; 01 của Tổng cục Thuế, 01 của Tập đoàn Bảo Việt thuộc Bộ Tài chính; 01 của Tổng cục Thống kê - Bộ KHĐT.

+ Đề nghị UBND tỉnh giao các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính chủ động làm việc, đôn đốc các Bộ, cơ quan chủ quản đẩy nhanh tiến độ việc trình, phê duyệt phương án sắp xếp, sớm trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao nhà đất về địa phương quản lý, xử lý.

+ Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ động làm việc với Bộ Tài chính để sớm xem xét, quyết định xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đã được Bộ, cơ quan trung ương trình hồ sơ đề nghị chuyển giao về địa phương.

2. Nhóm 2: Các cơ sở nhà, đất được xử theo pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP:

a) Kết quả thực hiện xử lý:

- Về kết quả phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất:

Từ thời điểm chất vấn tháng 7/2022 đến nay, Sở Tài chính đã rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại đối với 1.785 cơ sở nhà đất, trong đó gồm có: 1.673 cơ sở nhà đất thuộc khối địa phương (13/13 huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành phê duyệt phương án sắp xếp); 112 cơ sở nhà đất thuộc khối các cơ quan cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc (*Các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt phương án sắp xếp giai đoạn năm 2017-2021 nhưng không thay đổi phương án xử lý thì không phê duyệt lại*)

Theo đó, tổng số lũy kế từ năm 2017 đến nay, tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện rà soát đối với 5.335 cơ sở nhà đất, trong đó có 2.134/5.335 cơ sở nhà, đất được xác định thuộc phạm vi, đối tượng sắp xếp của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Kết quả, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã hoàn thành phê duyệt phương án sắp xếp là 2.103/2.134 cơ sở nhà đất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có vốn nhà nước, cụ thể gồm: 1.673/1.673 cơ sở nhà đất thuộc khối địa phương (toàn bộ 13/13 huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành phê duyệt phương án sắp xếp); 125/144 cơ sở nhà, đất thuộc khối doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý; 305/317 cơ sở nhà đất thuộc khối các cơ quan cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc.

- Về kết quả thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt⁶:

+ Đối với khối các địa phương: Số liệu nhà đất đã hoàn thành xử lý trên số nhà đất đã được duyệt phương án theo từng hình thức xử lý như sau: Giữ lại sử dụng **1.373/1.373**; Điều chuyển **20/88**; Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý **19/79**; Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất **0/133**.

+ Đối với khối các cơ quan cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc và khối doanh nghiệp: Cơ bản hoàn thành thực hiện phương án được duyệt (do chủ yếu thuộc các hình thức giữ lại sử dụng, điều chuyển), còn **06/06** cơ sở nhà, đất được duyệt hình thức xử lý “Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất” nhưng chưa tổ chức bán thành công (*Bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo 01 cơ sở; Trường Đại học Hà Tĩnh*

⁶ Trên cơ sở phương án sắp xếp được duyệt, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh Hà Tĩnh có Văn bản số 2894/UBND-TH1 ngày 07/6/2023 chỉ đạo các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước khẩn trương triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm hoàn thành việc thực hiện phương án xử lý nhà, đất trước năm 2025 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

01 cơ sở; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh 01 cơ sở; Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh 03 cơ sở⁷).

Theo thống kê trên, số cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc nhóm các cơ sở nhà, đất được tiếp tục xử lý theo pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công gồm **267 các cơ sở nhà đất đã được duyệt phương án xử lý nhưng chưa hoàn thành xử lý**, cụ thể gồm: 68 nhà đất chưa hoàn thành điều chuyển, 60 nhà đất chưa hoàn thành chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý và 139 nhà đất chưa thực hiện bán thành công. Về loại tài sản, 267 cơ sở nhà đất này bao gồm: Trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà khách, trụ sở cũ các ban quản lý, trung tâm của đơn vị sự nghiệp đã chuyển về địa phương.

b) Nguyên nhân chậm trễ trong xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc nhóm các cơ sở nhà, đất được xử theo pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP:

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất đã được duyệt hình thức xử lý là “*Điều chuyển*”, “*Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý*”:

Có 31/68 nhà đất chưa hoàn thành điều chuyển: tuy đã được UBND tỉnh trình Bộ Tài chính⁸ điều chuyển cho Bộ Công an để sử dụng làm trụ sở công an xã, thị trấn nhưng đến nay Bộ Tài chính đang trong quá trình soát xét để ban hành Quyết định điều chuyển. Còn lại 37/68 nhà đất điều chuyển và 60 nhà đất chuyển giao qua rà soát không có khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chủ yếu các huyện thành phố, thị xã chưa quyết liệt, còn chậm trong việc chỉ đạo, thực hiện xử lý theo hình thức đã được duyệt.

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất được duyệt hình thức xử lý là “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” nhưng chưa thực hiện thành công, có một số nguyên nhân chủ yếu được xác định, cụ thể như sau:

+ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được các địa phương điều chỉnh kịp thời để phù hợp với mục đích đất sử dụng sau khi bán, do đó chưa thể triển khai các trình tự, thủ tục để trình cấp có thẩm quyền Quyết định bán tài sản công.

+ Các địa phương còn thiếu quan tâm, tích cực trong tham mưu, trình xử lý bán, còn tâm lý chờ đợi địa phương khác bán trước để học hỏi kinh nghiệm do nguyên nhân khách quan là trình tự, thủ tục bán tài chưa quy định rõ ràng trong khi phải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều quy định của pháp luật trong nhiều lĩnh vực như pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu giá. Bên cạnh đó, một số cơ sở nhà đất được nhận định việc tổ chức bán sẽ không khả thi, không có người mua nên địa phương còn chậm trong tổ chức thực hiện.

+ Quy định hiện hành còn bất cập trong việc xác định đơn vị tổ chức bán: Theo quy định hiện nay⁹, chỉ có Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản trên đất,

⁷01 Sở Giáo dục và Đào tạo: Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tại Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên; 01 Đại học Hà Tĩnh: Cơ sở Đại học Hà Tĩnh tại huyện Nghi Xuân; 03 Thủy lợi Nam: Trụ sở chính tại đường Nguyễn Huy Tự, TP Hà Tĩnh và 02 nhà quản lý cụm tại huyện Kỳ Anh; 01 Thủy lợi Bắc: Nhà quản lý tổ tại xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ.

⁸ UBND tỉnh có văn bản số 5191/UBND-TH6 ngày 22/9/2023 gửi Bộ Tài chính

⁹ Khoản 5, Điều 11, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được sửa đổi tại Khoản 11, Điều 1, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ) quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành*

chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý, theo đó chỉ có cơ quan có tài sản hoặc Sở Tài chính mới được tổ chức bán¹⁰. Việc này sẽ dẫn đến bất cập: Cơ quan có tài sản tổ chức bán trong một số trường hợp sẽ không đủ nhân lực, bộ máy, năng lực để tổ chức thực hiện bán đấu giá, khó đáp ứng được đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan (Ví dụ cơ quan có tài sản bán là các trường học, trạm y tế). Trong khi đó, Sở Tài chính tổ chức bán sẽ gây quá tải cho các cán bộ tại địa phương do số cơ sở nhà, đất dôi dư được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là rất nhiều.

b) Giải pháp xử lý thời gian tới:

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất được duyệt hình thức xử lý là “*Điều chuyển*”, “*Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý*”:

+ Các địa phương khẩn trương chỉ đạo, thực hiện, hoàn thành xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đã được duyệt phương án xử lý.

+ UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Công an tỉnh chủ động làm việc với Bộ Tài chính sớm xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển các cơ sở nhà, đất dôi dư cho Bộ Công an để sử dụng làm trụ sở công an xã, thị trấn.

- Đối với nhóm các cơ sở nhà, đất được duyệt hình thức xử lý là “*Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”:

+ UBND cấp huyện khẩn trương thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phương án sắp xếp đã được phê duyệt và mục đích sử dụng đất sau khi bán để sớm trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản công theo thủ tục, trình tự quy định.

+ Qua rà soát ý kiến, quan điểm đề xuất của các địa phương, việc xác định đơn vị tổ chức bán nên tùy vào khả năng thực hiện của từng địa phương, cụ thể: Đối với các địa phương, các đơn vị trực thuộc được giao quản lý tài sản có đủ năng lực, nhân lực tổ chức bán thì các địa phương, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện bán. Đối với các địa phương, các đơn vị được giao quản lý tài sản không đủ năng lực, nhân lực tổ chức bán thì Sở Tài chính tổ chức thực hiện bán.

+ Ngày 29/8/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 771/CD-TTg chỉ đạo Bộ trưởng Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan để tạo thuận lợi cho việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc. Trong quá trình Bộ Tài chính tổ chức lấy ý kiến để xây dựng dự thảo Nghị định, Sở Tài chính cũng đã có ý kiến về những bất cập hiện hành, đồng thời đề xuất các nội dung thay thế theo hướng tiếp tục phân cấp mạnh cho các địa phương trong thẩm quyền quyết định bán tài sản (*phân cấp cho Chủ tịch UBND huyện được Quyết định bán tài sản công thay cho quy định hiện nay chỉ có Chủ tịch UBND tỉnh được Quyết định bán tài sản*), theo đó việc đối tượng được tổ chức bán tài sản sẽ được mở rộng, tạo điều kiện sớm xử lý các tài sản dôi dư, tránh lãng phí tài sản (*trường hợp Chủ tịch UBND huyện được Quyết định bán tài sản công thì Phòng tài chính-kế hoạch*

phố trực thuộc trung ương quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý”

¹⁰ Khoản 3, Điều 23, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ

các huyện sẽ được tổ chức bán tài sản thay cho quy định hiện nay Sở Tài chính tổ chức bán).

3. Nhóm 03: Các cơ sở nhà, đất được đưa ra khỏi phương án sắp xếp (do không còn thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp nhà đất) để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai:

a) Kết quả thực hiện xử lý:

Từ thời điểm chốt vắn tháng 7/2022 đến nay, theo kết quả phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các địa phương được UBND tỉnh phê duyệt có 3.219 cơ sở nhà, đất được đưa ra khỏi phương án sắp xếp do không thuộc đối tượng sắp xếp (*theo quy định tại Nghị định 67/2021 của Chính phủ, các đối tượng trước đây đã thực hiện sắp xếp theo Nghị định 167/2017 cũ nhưng nay không tiếp tục sắp xếp như: Đài tưởng niệm xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, sân vận động xã, thôn, xóm; chợ...*). Nghị định 67/2021 cũng quy định rõ việc quản lý, sử dụng và xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc trường hợp nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong 3.219 cơ sở nhà, đất nêu trên được phân thành 02 nhóm:

- 2.906 cơ sở nhà, đất bao gồm: Đài tưởng niệm xã, nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, sân vận động xã, thôn, xóm, chợ, tuy không tiếp tục thực hiện sắp xếp nhưng vẫn tiếp tục sử dụng bình thường

- 310 cơ sở nhà, đất bao gồm: nhà văn hóa, hội quán của thôn, xóm, tổ dân phố, chợ (01 cơ sở), nhà máy nước (01 cơ sở) dôi dư do nguyên nhân: Dư thừa sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã hoặc các địa phương không còn nhu cầu sử dụng. Nhóm này sẽ phải tiếp tục thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai

Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh đã có Văn bản số 2894/UBND-TH1 ngày 07/6/2023 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất theo quy định. Tuy nhiên, các cơ sở nhà đất nêu trên vẫn đang trong quá trình xử lý do Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn.

b) Nguyên nhân chậm trễ trong xử lý các cơ sở nhà, đất được đưa ra khỏi phương án sắp xếp (do không còn thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp nhà đất) để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai:

- Các địa phương chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục xử lý theo pháp luật về đất đai đối với nhóm các cơ sở nhà đất (chủ yếu là nhà văn hóa, hội quán thôn, xóm, tổ dân phố), do đó còn lúng túng, chậm triển khai thực hiện xử lý.

- Bất cập trong việc thu hồi đất, đấu giá đất theo quy định của Điều 68, Luật Đất đai năm 2013: Đất thu hồi do không còn nhu cầu sử dụng thì phải giao cho tổ chức dịch vụ công về đất đai để quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất. Trên địa bàn tỉnh hiện nay, chỉ có Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Hà Tĩnh là đủ chức năng, điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nêu trên (các huyện, thị xã còn lại chưa có Trung tâm phát triển quỹ đất), trong khi số lượng

nhà văn hóa, hội quán thôn xóm cần xử lý có số lượng lớn, nằm ở nhiều địa phương nên vượt quá khả năng tổ chức thực hiện

c) Giải pháp xử lý thời gian tới:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan kịp thời có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất theo quy định.

- Theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 1987-CV/TU ngày 08/9/2023 và UBND tỉnh tại văn bản số 5246/UBND-NC2 ngày 26/9/2023, thời gian tới UBND các huyện, thành phố, thị xã sẽ rà soát, đánh giá thực trạng, bổ sung chức năng, nhiệm vụ phát triển quỹ đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện. Vì vậy, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình hướng dẫn xem xét phương án phù hợp để đảm bảo thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tạo điều kiện chủ động, thuận lợi cho các địa phương trong xử lý nhà đất theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Nhóm 04: Các cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc cũ đã được Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật địa chính Hà Tĩnh quản lý, xử lý nhưng đến nay chưa có phương án xử lý dứt điểm

a) Kết quả thực hiện xử lý:

Tại thời điểm chất vấn, đã xác định 05 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc cũ đã được Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật địa chính Hà Tĩnh quản lý, xử lý nhưng đến nay chưa có phương án xử lý dứt điểm.

- Từ thời điểm chất vấn tháng 07/2022 đến nay, có 03 khu đất đã được xử lý, cụ thể:

+ *Khu đất trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũ*: Ngày 18/7/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1680/QĐ-UBND về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý. Hiện nay, UBND thành phố Hà Tĩnh đã tổ chức tiếp nhận để quản lý và thực hiện thanh lý, phá dỡ các hạng mục tài sản trên đất (theo kết quả kiểm định chất lượng công trình tại Văn bản số 1080/SXD-QLHĐXD ngày 04/5/2023 của Sở Xây dựng)

+ *Khu đất Bảo hiểm xã hội thành phố cũ*: Khu đất tại địa chỉ Khôi phố 12, phường Tân Giang đã được UBND tỉnh thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 03/5/2018. Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tại Văn bản số 530/TTPTQĐ&KTĐC-PTQĐ ngày 22/9/2023 và của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4683/STNMT-ĐĐ2 ngày 10/11/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 thu hồi 1.401,2m² đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý tại phường Tân Giang thành phố Hà và giao toàn bộ diện tích thu hồi nêu trên cho UBND phường Tân Giang quản lý theo quy định.

+ *Khu đất Trường TH Văn Yên (cũ)*: Khu đất đã được UBND tỉnh thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 03/5/2018. Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tại Văn bản số 530/TTPTQĐ&KTĐC-PTQĐ ngày

22/9/2023 và của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4658/STNMT-ĐĐ2 ngày 09/11/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 thu hồi 3.798,3m² đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý tại phường Văn Yên thành phố Hà Tĩnh và giao toàn bộ diện tích thu hồi nêu trên cho UBND phường Văn Yên quản lý theo quy định.

- Đến nay còn lại 02 cơ sở nhà đất đang trong quá trình xử lý gồm: Nhà khách Hương Sen, Trụ sở Báo Hà Tĩnh cũ.

Tình hình xử lý đến nay cụ thể như sau:

+ Nhà khách Hương Sen đang được Trung tâm PTQĐ trình phê duyệt đề tổ chức đấu giá cho thuê tài sản công, cụ thể: Trên cơ sở Đề án cho thuê do Trung tâm PTQĐ&KTĐC lập, Sở Tài chính thực hiện thẩm định tại Văn bản số 3922/STC-GCS&TCĐN ngày 14/9/2023 và soát xét các nội dung liên quan đến giá khởi điểm tại Văn bản số 4913/STC-GCS&TCĐN ngày 13/11/2023. Trung tâm PTQĐ&KTĐC đã có Văn bản số 669/TTPTQĐ&KTĐC-PTQĐ ngày 15/11/2023 đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê cơ sở nhà, đất Nhà khách Hương Sen

- Trụ sở Báo Hà Tĩnh cũ: Hiện nay đang được tạm thời bố trí cho Liên đoàn Lao động tỉnh để làm việc trong thời gian Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng trụ sở mới (theo chủ trương tại Văn bản số 1110/UBND-TH1 ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 222/STC-GCS ngày 16/01/2023).

b) Giải pháp xử lý thời gian tới:

Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính kịp thời hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để tổ chức đấu giá cho thuê tài sản công sau khi được UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (đối với khu đất nhà khách Hương Sen), lập phương án xử lý sau khi Liên đoàn Lao động tỉnh bàn giao lại trụ sở đang tạm sử dụng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (đối với trụ sở Báo Hà Tĩnh cũ).

5. Nhóm 05: các cơ sở nhà, đất được các địa phương phản ánh, qua rà soát chưa xác định được loại hình đơn vị quản lý, sử dụng

Từ thời điểm chốt vấn tháng 07/2022 đến nay, có 01 cơ sở nhà, đất thuộc nhóm này (Kho lương thực tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh) đã được Sở Tài chính hướng dẫn UBND huyện Kỳ Anh xử lý theo quy định. Đến nay trên địa bàn tỉnh không còn cơ sở nhà, đất nào thuộc nhóm này.

Nội dung 2: Về việc định giá tài sản trên đất và phương án sử dụng đất của các sở, ngành và Trung tâm phát triển quỹ đất còn chậm, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, an ninh trật tự và cảnh quan đô thị. Tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân lần thứ 14, Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết đã hoàn thành 25/29 khu, còn lại 04 khu đất chưa hoàn thành, giao Sở Tài chính làm việc với Bộ Tài chính để tiếp nhận các khu đất của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn không còn nhu cầu sử dụng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết kết quả.

Nội dung này được đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp trả lời chất vấn tại Kỳ họp HĐND lần thứ 14. Liên quan đến 04 khu đất chưa hoàn thành việc đánh giá, xác định giá trị còn lại tài sản trên đất, Sở Tài chính xin báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Khu đất thu hồi của Tổng Công ty Thép Việt Nam:

a) Thông tin về quá trình triển khai thực hiện:

Khu đất tại Khu đô thị Bắc, phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh của Tổng công ty Thép Việt Nam (sau đây gọi là khu đất thu hồi) đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi số 729/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 để giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý.

- Ngày 12/6/2017 UBND tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định số 1603/QĐ-UBND thành lập Hội đồng đánh giá, xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất, tài sản gắn liền với đất trên khu đất thu hồi. Kết quả đánh giá, xác định giá trị đã đầu tư vào đất, tài sản gắn liền với đất của khu đất thu hồi của Hội đồng là 16.078.086.000 đồng (bao gồm: Tiền đền bù, GPMB và đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất; nộp tiền thuê đất 50 năm; lệ phí trước bạ, chi phí san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào bảo vệ; khảo sát, lập báo cáo KTKT hạng mục san lấp và xây tường rào của khu đất; dò tìm bom mìn, vật liệu nổ). Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất được Hội đồng xác định căn cứ vào số tiền Công ty thép Việt Nam đã nộp tiền thuê đất là 11.404.800.000 đồng (Hội đồng căn cứ chứng từ nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách năm 2006, 2007 để xác định).

- Trước thời điểm thu hồi năm 2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đang là tổng công ty nhà nước chưa thực hiện cổ phần hóa. Năm 2010, giá trị tiền sử dụng đất của khu đất thu hồi đã được Bộ Công thương xác định, phê duyệt là 109.834.560.000 đồng, giá trị này đã được tính thành phần vốn nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Thép Việt Nam (Bộ Công thương đã phê duyệt xác định giá trị để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam tại Quyết định số 3468/QĐ-BCT ngày 29/6/2010; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam tại Quyết định số 552/QĐ-TTg ngày 18/4/2011).

Từ các thông tin trên, việc bàn giao khu đất còn có các vướng mắc sau:

- Vướng mắc trong xác định giá trị tiền sử dụng đất: Giá trị tiền sử dụng đất do Hội đồng xác định (11.404.800.000 đồng) còn chênh lệch so với giá trị quyền sử dụng đất đã được Bộ Công thương phê duyệt để xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa (109.834.560.000 đồng).

- Vướng mắc trong hoàn trả, bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa khi nhà nước thu hồi đất: Theo quy định¹¹, nếu phần giá trị còn lại của khu đất thu hồi có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì người bị thu hồi không được hoàn trả. Theo đó trong trường hợp này Tổng công ty Thép Việt Nam không được hoàn trả giá trị còn lại khi thu hồi đất do giá trị đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam thời điểm đầu tư trước năm 2010 là tổng công ty 100% vốn nhà nước, chưa cổ phần hóa). Trong khi đó, theo báo cáo của Tổng công ty Thép Việt Nam chưa có văn bản quy định, hướng dẫn hoàn trả, bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa khi nhà nước thu hồi đất, do đó chưa thể bàn giao khu đất thu hồi.

¹¹ Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai

Để xử lý các vướng mắc nêu trên, Tổng Công ty Thép Việt Nam đã có văn bản gửi Thủ tướng chính phủ và các Bộ Ngành liên quan kiến nghị xử lý các vướng mắc về đất đai khi quyết toán cổ phần hóa¹². Sở Tài chính trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 329/TB-UBND ngày 06/9/2021 cũng đã có các văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường¹³ để xin hướng dẫn xử lý dứt điểm tài sản trên đất khu đất thu hồi. Kết quả: Bộ Tài chính và Bộ Công thương đều trả lời (thời điểm năm 2021)¹⁴ “*Hiện nay, Bộ Công thương đã thành lập đoàn và tổ chức triển khai các công tác phục vụ quyết toán cổ phần hóa theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 4880/VPCP –ĐMDN ngày 20/7/2021 của Văn phòng Chính phủ*”. Đến nay, việc tổ chức thực hiện quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP của Bộ Công thương chưa hoàn thành.

Do những vướng mắc nêu trên vẫn chưa được giải quyết, do đó đến nay Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP chưa bàn giao khu đất thu hồi cho UBND tỉnh Hà Tĩnh để đưa đất vào quản lý, sử dụng.

d) Phương án xử lý:

- Giải quyết vướng mắc trong xác định giá trị tiền sử dụng đất: Hội đồng định giá phối hợp Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP tiếp tục làm việc để làm rõ nguyên nhân trong việc kết quả xác định giá trị quyền sử dụng đất của khu đất do Hội đồng xác định và do Bộ Công thương phê duyệt còn khác nhau, từ đó thống nhất về chính sách, phương pháp, kết quả trong xác định giá trị quyền sử dụng đất của khu đất theo quy định.

- Giải quyết vướng mắc trong hoàn trả, bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất đã tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa khi nhà nước thu hồi đất: Vướng mắc này sẽ được giải quyết khi Bộ Công thương hoàn thành tổ chức thực hiện quyết toán cổ phần hóa tại Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP, vì vậy thời gian tới đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính (*đơn vị được giao quản lý khu đất thu hồi*) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, cập nhật thông tin từ Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP và Bộ Công thương về tiến độ thực hiện quyết toán cổ phần hóa, đôn đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP sớm có phương án bàn giao khu đất đưa vào sử dụng.

2. Khu đất thu hồi của Hợp tác xã Dịch vụ và nông nghiệp Bồng Sơn:

a) Thông tin về quá trình triển khai thực hiện:

Ngày 22/9/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2714/QĐ-UBND của thành lập Hội đồng đánh giá, xác định giá trị tài sản trên khu đất thu hồi của Hợp tác xã Dịch vụ và nông nghiệp Bồng Sơn (gọi tắt là HTX).

¹² Tổng Công ty Thép Việt Nam đã có Văn bản số 1047/VNS-TCKT ngày 03/12/2019 gửi Thủ tướng chính phủ và các Bộ Ngành.

¹³ Sở Tài chính có văn bản số 3987/STC-GCS ngày 30/9/2021 gửi Bộ Tài chính, văn bản số 328/STC-GCS ngày 21/01/2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹⁴ Bộ Công Thương đã có Công văn số 4005/BCT-TC ngày 04/6/2020 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc quyết toán cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bộ Tài chính đã có Công văn số 14572/BTC-TCĐN ngày 22/12/2021 về việc xử lý tài sản trên khu đất của Tổng Công ty Thép Việt Nam

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng đã hoàn thành số liệu nhưng HTX cổ tình không tham gia, phối hợp. Mặt khác, HTX đã ngừng hoạt động, Phòng TCKH Thành phố Hà Tĩnh (cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) đã thông báo thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên việc xử lý tài sản, tài chính cần phải xử lý theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Vì vậy, Hội đồng đã đề nghị UBND tỉnh giao UBND thành phố Hà Tĩnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện giải thể HTX Dịch vụ và Nông nghiệp Bồng Sơn theo quy định của pháp luật tại Văn bản số 3344/HĐĐG-CV ngày 29/8/2018 và đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 5377/UBND-NL2 ngày 07/9/2018.

Quá trình từ khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, UBND Thành phố Hà Tĩnh đã thực hiện các trình tự, thủ tục để giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã dịch vụ và nông nghiệp Bồng Sơn theo quy định (Bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng giải thể bắt buộc; Đăng báo 03 số liên tiếp để xử lý tài sản, xử lý vốn; Mời đại diện hợp tác xã làm việc...) nhưng đến nay đại diện Hợp tác xã vẫn không phối hợp, chưa thể hoàn thành thủ tục giải thể.

Như vậy, nguyên nhân chính của việc vướng mắc, chậm xác định giá trị tài sản trên đất, giải thể hợp tác xã đến từ sự không phối hợp của đại diện Hợp tác xã dịch vụ và nông nghiệp Bồng Sơn.

b) Phương hướng xử lý:

Từ tình hình nêu trên, UBND thành phố Hà Tĩnh trên cơ sở nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao, căn cứ quy định của Luật Hợp tác xã và các quy định liên quan khác của pháp luật tiếp tục khẩn trương thực hiện giải thể bắt buộc đối với Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Bồng Sơn để xử lý tài sản gắn liền với đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khu đất thu hồi liên cơ Cục Thống kê - Báo Hà Tĩnh tại TP Hà Tĩnh:

a) Thông tin về quá trình xử lý:

- Trụ sở Báo Hà Tĩnh cũ đã được UBND tỉnh thu hồi, giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý. Tuy nhiên hiện nay Trung tâm chưa thực hiện tiếp nhận, quản lý tài sản mà đang được tạm thời bố trí cho Liên đoàn Lao động tỉnh để làm việc trong thời gian Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng trụ sở mới (theo chủ trương tại Văn bản số 1110/UBND-TH1 ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 222/STC-GCS ngày 16/01/2023).

- Trụ sở cũ cục Cục Thống kê tỉnh là cơ sở nhà đất trực thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Do không còn nhu cầu sử dụng, ngày 31/8/2022 Cục Thống kê Hà Tĩnh đã có Văn bản số 346/TTr-CTK báo cáo Tổng Cục Thống kê và Tổng Cục Thống kê đã có Văn bản số 1054/TCTK-KHTC ngày 30/6/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với cơ sở nhà, đất này. Ngày 28/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 8008/BKHĐT-VP gửi Bộ Tài chính đề nghị phê duyệt phương án sắp xếp và ban hành Quyết định chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý đối với cơ sở nhà, đất nêu trên. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trong quá trình xem xét để xử lý theo quy định.

b) Phương hướng xử lý:

- Đối với Trụ sở Báo Hà Tĩnh cũ: Sau khi Liên đoàn Lao động tỉnh bàn giao cơ sở nhà đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính quản lý có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận và lập phương án xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với trụ sở cũ cục Cục Thống kê tỉnh: UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính chủ động làm việc với Bộ Tài chính để sớm xem xét, quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với cơ sở nhà, đất này.

4. Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Trung Đô tại TX Hồng Lĩnh:

Ngày 18/9/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 thành lập Hội đồng đánh giá giá trị còn lại khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Trung Đô tại TX Hồng Lĩnh.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng gặp một số khó khăn, vướng mắc: Công ty không cung cấp đủ hồ sơ do đã bị thất lạc vì tài sản hình thành từ những năm 1977; Việc kiểm đếm, đánh giá theo giá trị thực tế không thực hiện được do không đủ năng lực, thiết bị, nhân lực; Hội đồng thường xuyên thay đổi thành viên từ Chủ tịch Hội đồng đến các thành viên khác của các ngành. Vì vậy, Hội đồng đã báo cáo UBND tỉnh xin thuê đơn vị tư vấn để thực hiện và đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, bố trí kinh phí thực hiện.

Đến nay, Hội đồng đã ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn là Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính và hợp soát xét kết quả sơ bộ vào ngày 26/7/2023, 10/11/2023. Theo đó, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Kỹ thuật địa chính đang hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Hội đồng, dự kiến Hội đồng sẽ hoàn thành trước ngày 15/12/2023 để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Nội dung 3: Việc cấp nguồn và xi măng cho xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn trong năm 2023 chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng nông thôn mới tại các địa phương. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, giải pháp khắc phục thời gian tới?

1. Nội dung này đã chất vấn tại Kỳ họp HĐND tỉnh tháng 7 năm 2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2768/STC-GCS ngày 13/7/2022 gửi đến Thường trực HĐND tỉnh; trong đó đã làm rõ về nguyên nhân, các giải pháp để khắc phục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022: cụ thể, ngay từ khi ký được hợp đồng cung ứng xi măng với đơn vị trúng thầu, Sở Tài chính đã có Văn bản gửi các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị cung ứng xi măng để triển khai thực hiện; đến tháng 10/2022, sau khi soát xét, một số địa phương khả năng không hoàn thành kế hoạch. Sở Tài chính đã phối hợp các Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ xi măng; vì vậy, đến hết năm 2022, toàn tỉnh đạt 96% kế hoạch giao; về kinh phí mua xi măng được thanh toán kịp thời cho đơn vị cung ứng theo Hợp đồng đã ký. Như vậy, phản ánh của cử tri đối với việc cung ứng xi măng năm 2022 là có tính thời điểm tại giai đoạn đầu triển khai kế hoạch có chậm; nhờ có các giải pháp cụ thể, sát đúng và sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở ngành liên quan, các địa phương và đơn vị cung ứng nên đã được giải quyết dứt điểm, kịp thời.

2. Đối với kế hoạch năm 2023:

- Về triển khai thực hiện cung ứng xi măng: ngay từ đầu, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Sở ngành và các địa phương từ khâu xây dựng kế hoạch, thẩm định giá, đấu thầu...

- Theo đó, từ tháng 11/2022, Sở Tài chính đã chủ động phối hợp các Sở ngành liên quan, các huyện, thị xã, thành phố soát xét kế hoạch, trình Hội đồng thẩm định giá nhà nước thẩm định giá mua xi măng làm cơ sở để tham mưu kế hoạch hỗ trợ năm 2023; khẩn trương, quyết liệt thực hiện và cố gắng rút ngắn thời gian thực hiện các bước đấu thầu quy định. Vì vậy, năm 2023, ngay từ tháng 03/2023 xi măng đã được cung ứng cho các địa phương để thực hiện việc làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng theo kế hoạch đã được UBND tỉnh giao (*sớm hơn năm 2022 đến 67 ngày và giảm được 121 ngày so với thời gian tối đa quy định của Luật Đấu thầu về quy trình thực hiện các bước đấu thầu mua sắm hàng hoá*);

- Ngày 30/3/2023, Sở Tài chính đã có Văn bản số 1234/STC-NSHX đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị cung ứng khẩn trương giao nhận xi măng để thực hiện kế hoạch kịp tiến độ; ngày 04/5/2023, Sở Tài chính tiếp tục có Văn bản số 1775/STC-NSHX về việc đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2023. Đến ngày 30/11/2023, tỷ lệ giao nhận xi măng đạt 85%; một số địa phương đạt kết quả thấp và khả năng không hoàn thành kế hoạch giao, Sở Tài chính đã chủ động phối hợp các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải tham mưu Văn bản số 5166/STC-NSHX ngày 24/11/2023 báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch xi măng từ huyện không có khả năng hoàn thành kế hoạch sang huyện có nhu cầu, khả năng thực hiện vượt kế hoạch tỉnh giao. Phân đấu đến ngày 15/12/2023 (ngày kết thúc việc giao nhận xi măng theo quy định), toàn tỉnh đạt được trên 95% kế hoạch hỗ trợ xi măng tỉnh giao.

- Về nguồn kinh phí mua xi măng thanh toán cho đơn vị cung ứng được thực hiện hàng tháng theo Hợp đồng mua bán xi măng đã ký, đảm bảo kịp thời.

Do vậy, việc phản ánh của cử tri là có tính thời điểm, nội dung này đã được khắc phục dứt điểm từ năm 2022; năm 2023 không còn tình trạng cấp xi măng chậm (đến nay chưa có địa phương nào phản ánh, kiến nghị về nội dung này), kinh phí được thanh toán kịp thời cho đơn vị cung ứng theo Hợp đồng đã ký.

3. Hướng giải quyết năm 2024:

Hiện nay, đối với kế hoạch năm 2024, Sở Tài chính đã chủ động phối hợp với các ngành, địa phương, triển khai thực hiện. Dự kiến đến khoảng đầu tháng 3/2024 sẽ có xi măng cung ứng cho các địa phương để triển khai kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước và kênh mương nội đồng.

Nội dung 4: Hiện nay có một số chính sách do HĐND tỉnh ban hành chưa phát huy hiệu quả, tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Đề nghị UBND tỉnh rà soát, đánh giá và cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp trong thời gian tới

Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện các đề án, chính sách của các Sở, ngành, đơn vị và địa phương (được giao chủ quản các đề án, chính sách); Sở Tài chính báo cáo cụ thể như sau:

A. Tổng số các đề án, chính sách thực hiện năm 2023

I. Tính đến thời điểm 11 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh có 38 đề án, chính sách được triển khai thực hiện và được chia thành 11 lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển đô thị (05 chính sách);
2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (03 chính sách);
3. Lĩnh vực Y tế - Dân số (04 chính sách);
4. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông (04 chính sách);
5. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (01 chính sách);
6. Lĩnh vực Đảm bảo xã hội (04 chính sách);
7. Lĩnh vực Bảo vệ Môi trường (01 chính sách);
8. Lĩnh vực Công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp (01 chính sách);
9. Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (04 chính sách);
10. Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy (07 chính sách);
11. Lĩnh vực an ninh, quốc phòng (04 chính sách).

B. Tình hình thực hiện các đề án, chính sách trong năm 2023 (kết quả tính đến 11 tháng năm 2023)

Năm 2023, trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao, các sở, ngành, địa phương đã tiếp tục rà soát, đánh giá các cơ chế chính sách của tỉnh; phân tích làm rõ hiệu quả, hạn chế của từng chính sách, mức độ tác động; theo đó, trong năm 2023 đã ban hành 05 chính sách (gồm: 03 chính sách mới¹⁵; 02 chính sách sửa đổi, bổ sung)¹⁶ và đề xuất HĐND xem xét ban hành tại kỳ họp cuối năm 2023 đối với 08 chính sách. Như vậy, đến nay đã triển khai thực hiện 38 đề án, chính sách (trong đó: có 07 đề án, chính sách được ban hành trong giai đoạn 2015-2020, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2021-2023; có 31 đề án, chính sách mới được ban hành trong giai đoạn 2021-2023¹⁷). Các đề án, chính sách ban hành cơ bản đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021-2025; đồng thời, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

¹⁵ Chính sách hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh.

¹⁶ Nghị quyết 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

¹⁷ Trong đó: 21 đề án cơ chế, chính sách trong giai đoạn thuộc Kế hoạch 260/KH-UBND ngày 21/7/2021; 09 đề án chính sách ban hành bổ sung ngoài Kế hoạch 260/KH-UBND, gồm: 05 đề án, chính sách trong năm 2021; 01 đề án, chính sách trong năm 2022; 03 đề án, chính sách mới được ban hành trong năm 2023.

Về kinh phí thực hiện năm 2023, đến hết 11 tháng¹⁸, toàn tỉnh đã phân bổ 870/1.587 tỷ đồng (đạt 54,8% so với dự toán giao), số kinh phí đã giải ngân theo báo cáo của các đơn vị, địa phương đạt khoảng 697/1.587 tỷ đồng, bằng 43,9% dự toán giao. Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 1.196/1.587 tỷ đồng, bằng 75% dự toán giao.

Với việc triển khai thực hiện hệ thống các đề án chính sách trong năm 2023 đã góp phần đảm bảo an sinh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; một số chính sách đã thực sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, có tỷ lệ phân bổ, giải ngân khá, như:

- Lĩnh vực hỗ trợ phát triển đô thị:
 - + Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh;
 - + Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực phát triển thị xã Hồng Lĩnh;
 - + Cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh.
 - Lĩnh vực Y tế - Dân số:
 - + Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
 - + Chính sách hỗ trợ đối với người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.
 - Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông:
 - + Đề án phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Hà Tĩnh lên vệ tinh tiêu chuẩn HD;
 - + Đề án phát sóng quảng bá kênh Truyền hình Hà Tĩnh trên truyền hình kỹ thuật số mặt đất.
 - Chính sách về củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội.
 - Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy:
 - + Chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã;
 - + Chính sách quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế;
 - + Chính sách quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin;
 - + Chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của HDND các cấp.
 - Lĩnh vực an ninh, quốc phòng:
 - + Đề án bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế xã hội;
 - + Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy;
- (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện một số đề án chính sách còn có tỷ lệ giải ngân kinh phí đến 30/11/2023 còn thấp, cần phải tập trung đơn đốc, chỉ đạo thực hiện để đảm bảo kết thúc năm 2023 tăng tỷ lệ giải ngân; cụ thể:

¹⁸ Trên cơ sở báo cáo kết quả giải ngân của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1. Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh

1.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 117.000 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 55.957 triệu đồng, bằng 47,8% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 7.764 triệu đồng, bằng 6,6% dự toán giao và 13,9% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 52.578 triệu đồng, bằng 45% dự toán giao, bằng 94% số kinh phí đã phân bổ.

1.2. Nguyên nhân

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh số 1083/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch kinh phí năm 2023 để thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND; Sở Tài chính đã có Văn bản số 2888/STC-NSHX ngày 10/7/2023 về việc đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, tuy nhiên việc thực hiện giải ngân chính sách vẫn còn chậm; nguyên nhân cụ thể theo các nhóm như sau:

a) Về quy trình, tổ chức thực hiện:

- Tại điểm 3, khoản III, mục 1 phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh, quy định: *“sau khi nhận được báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách của UBND cấp huyện (UBND cấp huyện gửi trước ngày 05/02 năm sau), các Sở, ngành rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách của các địa phương và tổng hợp lĩnh vực chính sách phụ trách gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/02 của năm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp lĩnh vực chính sách phụ trách và tổng hợp chung gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách và bổ sung kinh phí nếu còn thiếu.”*

- Mặc dù cả hệ thống chính trị từ tỉnh, huyện cho đến cấp xã đã triển khai thực hiện nghị quyết, nhưng đối tượng trực tiếp hưởng lợi chính sách còn hạn chế, chưa tìm hiểu kỹ chính sách, dẫn đến các đối tượng hấp thụ chính sách chưa được như kỳ vọng, chưa tương xứng với mục tiêu của nghị quyết ban hành;

- Cán bộ cấp cơ sở thiếu quan tâm hướng dẫn nông dân thực hiện chính sách (rất nhiều huyện phản ánh nội dung này); thủ tục hồ sơ hỗ trợ chính sách lãi suất, chính sách lâm nghiệp, cần nhiều thủ tục, mức hỗ trợ còn hạn chế nên chưa thu hút được nhiều đối tượng hấp thụ chính sách;

- Chính sách bao gồm nhiều lĩnh vực quản lý khác nhau {gồm: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, thương mại nông thôn, lãi suất (Ngân hàng Nhà nước), chuyển đổi số}. Công tác chỉ đạo, tham mưu, phối hợp, thực hiện giữa các phòng ban, ngành cấp huyện còn bất cập trong triển khai thực hiện tại cơ sở.

- Một số lĩnh vực chuyên ngành chậm ban hành văn bản hướng dẫn (như: hướng dẫn thực hiện chính sách chương trình ocop; hướng dẫn thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn)).

b) Ý kiến từ một số địa phương, cơ sở cho rằng về mức hỗ trợ chưa phù hợp, còn thấp, cụ thể:

- Hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ: 10 triệu đồng/ha¹⁹ thấp so với thực tế.

- Hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng cho hợp đồng cán bộ thú ý đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn để làm nhiệm vụ phòng chống dịch là hiếm; vì: các đối tượng đã được hưởng chế độ theo Nghị quyết 111/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP: 30 triệu đồng/giấy chứng nhận (bằng 30% so với quy định cũ), mức hỗ trợ thấp, đơn vị tư vấn không mặn mà tư vấn cho cơ sở sản xuất thực hiện²⁰.

- Hỗ trợ phá bờ thửa, di dời mô mả, san phẳng mặt ruộng và đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng phục vụ sản xuất tại các vùng tập trung, tích tụ ruộng đất: 5,0 triệu đồng/ha, tối đa không quá 300 triệu đồng/xã/năm; tuy nhiên, ở các vùng với địa hình không bằng phẳng, có độ chênh cao khá lớn giữa các vị trí của thửa ruộng.... với mức hỗ trợ trên là chưa hợp lý, còn thấp.

c) Nhóm nguyên nhân khác:

- Chính sách của tỉnh đã trải qua nhiều năm từ trước 2011 đến do đó phần lớn các đối tượng đã được hưởng chính sách; mặt khác quy mô thị trường còn hạn hẹp, thiếu bền vững; việc mở rộng sản xuất, nâng công suất, quy mô sản xuất mà đang thực hiện ở mức độ dưới điều kiện của chính sách quy định.

- Trên địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai nên ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các mô hình, mức hỗ trợ từ ngân sách chỉ là vốn môi và hỗ trợ sau khi cơ sở, mô hình hoàn thành đi vào hoạt động.

1.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến tận các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ nông dân biết, áp dụng phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị. Trong công tác tham mưu phê duyệt hỗ trợ, cấp huyện cần có quy chế phân công rõ ràng chuyên môn chủ trì thực hiện nghị quyết; thành lập tổ chuyên trách về thực hiện Nghị quyết, để thường xuyên bám sát cơ sở nhằm nắm bắt tình hình thực hiện chính sách và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc ở cơ sở.

- Các sở chuyên ngành cần soát xét, kịp thời ban hành các hướng dẫn chuyên ngành (nếu có) để tháo gỡ thực hiện chính sách kịp thời.

- Về mức hỗ trợ: Đề nghị các sở, ngành chủ trì xây dựng chính sách tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, tham mưu giải pháp điều chỉnh mức hỗ trợ đảm bảo công bằng, phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

¹⁹ Theo kiến nghị của huyện Cẩm Xuyên tại Văn bản số 1290 ngày 24/4/2023 và các huyện khác.

²⁰ Theo kiến nghị của huyện Hương Khê tại Văn bản số 894/UBND-NN ngày 21/4/2023.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí chính sách năm 2024 theo hướng không cụ thể từng nhóm chính sách mà theo hướng giao tổng kinh phí thực hiện chính sách cho từng địa phương (tạo thuận lợi cho địa phương chủ động trong việc điều chỉnh trong nội bộ của địa phương). Tạo điều kiện thu hút được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào sản xuất nông nghiệp.

- Các địa phương cần sớm triển khai thực hiện việc nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách và phê duyệt hỗ trợ đúng quy định; tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách ở các địa phương, đơn vị theo quy định.

2. Một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh

2.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 222.000 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 90.176 triệu đồng, bằng 40,6% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 48.329 triệu đồng, bằng 21,8% dự toán giao và 53,6% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến số kinh phí phân bổ và giải ngân năm 2023 đạt 222.000 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao.

Trong thời gian tới, các ngành, các cấp được phân bổ vốn theo chức năng nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung để giải ngân hết nguồn vốn nêu trên.

3. Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị Quyết 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 và Nghị Quyết 19/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh

3.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 20.000 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 4.600 triệu đồng, bằng 23% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 4.600 triệu đồng, bằng 23% dự toán giao và 100% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 15.000 triệu đồng bằng 75% dự toán giao.

3.2. Nguyên nhân

- Chính sách hỗ trợ 700.000 đồng/container20feet và 1.000.000 đồng/container40feet đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng đến nay chưa có doanh nghiệp nào làm thủ tục đề nghị hỗ trợ. Nguyên nhân được xác định là: do các chủ hàng có số lượng hàng hóa còn nhỏ lẻ hoặc có số lượng lớn nhưng lại không thuộc đối tượng hỗ trợ. Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác như:

- Nhu cầu hàng hóa vận chuyển bằng container thị trường tại Hà Tĩnh chưa sôi động, việc phát triển tuyến tàu container gặp nhiều khó khăn khi lượng hàng hoá ổn định duy nhất là hàng ván ép cũng đang chững lại (do dịch covid 19 làm gián đoạn các hoạt động xuất khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và CHDCND Lào).

- Năng lực bốc dỡ và tập kết hàng hóa tại Cảng Vũng Áng chưa đáp ứng nhu cầu nên chưa thu hút được nhiều khách hàng sử dụng dịch vụ tại Vũng Áng; mặc dù hiện nay có lượng hàng lớn quá cảnh từ CHDCND Lào đang có nhu cầu quá cảnh qua cảng Vũng Áng nhưng không có kho hàng hóa gần với cầu cảng (như: sân lát đang đi qua cảng Chân Mây - tỉnh Huế).

3.3. Giải pháp trong thời gian tới

Hiện nay, việc hỗ trợ để thu hút, tạo nguồn hàng container ổn định qua Cảng Vũng Áng là nội dung hết sức quan trọng, do vậy cần phải có chính sách để thu hút vận chuyển hàng container qua Cảng Vũng Áng tạo sự sôi động cho khu vực cảng. Chính sách theo Nghị quyết 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 sẽ hết hiệu lực từ ngày 31/12/2023, theo đó, Sở Công thương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo chính sách mới, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp cuối năm 2023.

4. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh

4.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 3.000 triệu đồng; Hiện nay, chính sách chưa có đối tượng hấp thụ.

4.2. Nguyên nhân

Theo báo cáo của Sở Giao Thông vận tải tại Văn bản số 1314/SGTVT-QLVT3 ngày 15/6/2023:

- Nghị quyết được ban hành trong giai đoạn đại dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát mạnh, ảnh hưởng lớn đến ngành vận tải đường bộ. Mặc dù, hiện nay đang trong giai đoạn phục hồi sản xuất nhưng các đơn vị cũng đang gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và lượng hành khách sụt giảm nên một số tuyến buýt đang ngừng hoạt động, như: tuyến số 15 (Đức Thọ - Vinh), tuyến số 16 (Hà Tĩnh - Thiên Cầm), tuyến số 09 (Hà Tĩnh - Vũ Quang - Hương Sơn), một số tuyến giảm tần suất như tuyến số 14 (Hà Tĩnh - Lộc Hà - Vinh) giảm 50%,....

- Thời gian thực hiện Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2025, tương đối ngắn so với vòng đời hoạt động của phương tiện nên không hấp dẫn đối với các doanh nghiệp thực hiện các chính sách của Nghị quyết (vòng đời của phương tiện (xe khách) là 20 năm).

4.3. Giải pháp trong thời gian tới

Do những hạn chế nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND là điều cần thiết; tuy nhiên, hiện nay Bộ Giao thông Vận tải đang tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng

Chính phủ quy định về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015, Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị xây dựng phương án sửa đổi chính sách phù hợp với các quy định và tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chính sách hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.

5.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 170.000 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 42.843 triệu đồng, bằng 25,2% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 42.843 triệu đồng, bằng 25,2% dự toán giao và 100% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 45.483 triệu đồng, bằng 27% dự toán giao.

5.2. Nguyên nhân

Thực hiện lộ trình học phí quy định tại Nghị định 81/2021 thì mức thu học phí mầm non và phổ thông công lập năm học 2022-2023 sẽ tăng tối thiểu từ 1.7 đến 2.5 lần so với mức học phí đang thực hiện (*ảnh hưởng rất lớn đến đời sống người dân có con đang theo học mầm non và phổ thông*). Vì vậy, tại Hà Tĩnh khi xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh quy định mức thu học phí trên cơ sở lộ trình học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đã ban hành chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí kỳ 1 năm học 2022-2023 cho học sinh mầm non và phổ thông nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân.

Theo đó, để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách, tại thời điểm xây dựng dự toán NSNN năm 2023, Sở Tài chính căn cứ trên cơ sở mức thu học phí, phạm vi điều chỉnh và đối tượng hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết (Sở Giáo dục và Đào tạo đã lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan, các địa phương) để dự kiến tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách (với số tiền dự kiến 170 tỷ đồng).

Ngày 16/12/2022, HĐND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022-2023. Theo đó, chính sách hỗ trợ học phí (từ tháng 9- tháng 12/2022) thực hiện theo mức học phí kỳ I năm học 2022-2023 (bằng mức học phí năm học 2021-2022) và đối với cơ sở công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thì kinh phí hỗ trợ không bao gồm nguồn cải cách tiền lương được trích từ nguồn thu học phí (với mức bằng mức học phí năm học 2021-2022 và bằng 1/3 học phí dự kiến ban đầu).

Nghị quyết 93/2022/NQ-HĐND quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ “giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 như năm học 2021-2022” (Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày

20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023).

Trên cơ sở kết quả phê duyệt đối tượng, nhu cầu kinh phí và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, Sở Tài chính soát xét, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định cấp kinh phí bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện với tổng kinh phí 42.843 triệu đồng.

6. Chính sách, Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 16/12/2022

6.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 16.500 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ: 5.000 triệu đồng, bằng 30,3% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân: 5.000 triệu đồng, bằng 30,3% dự toán giao và 100% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 5.000 triệu đồng bằng 30,3% dự toán giao.

6.2. Nguyên nhân

Một số nội dung chính sách chưa phát huy được hiệu quả, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Việc nghiên cứu, tham mưu ban hành một số nội dung chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX chưa sát với tình hình thực tế (chính sách hỗ trợ đào tạo cho quản lý hợp tác xã và chính sách hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã²¹); việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND để phù hợp với quy định mới chậm ban hành do chờ Văn bản hướng dẫn về đánh giá phân loại hợp tác xã theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gây khó khăn trong việc triển khai, thực hiện các chính sách.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa được thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng.

- Nhiều hợp tác xã còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước; chưa chủ động tiếp cận nguồn vốn và các chính sách hỗ trợ các hợp tác xã; các thành viên tham gia vào hợp tác xã chưa nhận thức rõ vai trò, tiềm năng, lợi thế phát triển của mô hình hợp tác xã.

6.3. Giải pháp trong thời gian tới

²¹ Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo cho quản lý hợp tác xã: Cán bộ HTX cử đi học sẽ được hỗ trợ sau khi có bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng; trong khi thời gian khóa học kéo dài từ 3-5 năm vì vậy các đối tượng sẽ không được thụ hưởng chính sách do Nghị quyết đã hết hiệu lực.

Đối với chính sách hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã: Tại các quy định của Nghị quyết 56/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết 91/2022/NQ-HĐND không có quy định cụ thể đối tượng được hỗ trợ có bao gồm cả người đã làm việc tại Hợp tác xã trước thời điểm Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND có hiệu lực hay không, vì vậy trong quá trình thực hiện địa phương đang gặp khó khăn trong áp dụng cho đối tượng đề nghị hưởng chính sách.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở chuyên ngành theo lĩnh vực phụ trách thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung chính sách của các Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; nâng cao nhận thức cho cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức, cá nhân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết (đã nêu ở trên).

- Liên minh hợp tác xã tỉnh: phát huy vai trò, trách nhiệm nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ và thành viên HTX; tạo điều kiện cho các HTX tham gia xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm cho hợp tác xã cả trong và ngoài nước; tăng cường công tác hướng dẫn hồ sơ thủ tục vay vốn tại Quỹ phát triển HTX cho thành viên HTX, THT, HTX đảm bảo quy định, phát huy hiệu quả nguồn vốn.

7. Chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 15/01/2023 của HĐND tỉnh.

7.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 36.000 triệu đồng.

- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân trong năm 2023 đạt 21.600 triệu đồng, bằng 60% dự toán giao.

7.2. Tiến độ thực hiện, nguyên nhân

Theo quy định, trên cơ sở nhu cầu, tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND cấp huyện lập kế hoạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách thực hiện.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kế hoạch kinh phí hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường năm 2023 theo từng nhóm lĩnh vực chính sách tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh, với số tiền: 13.240 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện hoạt động tuyên truyền phân loại rác tại nguồn. với số tiền: 4.120 triệu đồng;

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học để ủ phân và xử lý mùi với số tiền: 510 triệu đồng;

- Hỗ trợ kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác với số tiền: 1.340 triệu đồng;

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học khử mùi tại trạm trung chuyển, điểm tập kết rác với số tiền: 1.070 triệu đồng;

- Hỗ trợ kinh phí mua xe cuốn ép rác, với số tiền: 6.200 triệu đồng.

Theo quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động BVMT thì các địa phương phải gửi Quyết định phê duyệt hỗ trợ chính sách năm 2023 về Sở Tài nguyên và môi trường để tổng hợp chung, gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí; tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường mới nhận được Quyết định phê duyệt của **3 địa phương** (TP Hà Tĩnh, huyện Thạch Hà và huyện Đức Thọ), các địa phương khác chưa phê duyệt hỗ trợ, do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục đôn đốc các địa phương còn lại khẩn trương thực hiện.

Hiện nay, UBND cấp huyện đang thực hiện soát xét, nghiệm thu chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung. Ngày 20/11/2023, Sở Tài chính đã có Văn bản số 5035/STC-NSHX về việc đôn đốc thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường năm 2023 theo Nghị quyết số 97/2022/NQ-HĐND ngày 15/01/2023 của HĐND tỉnh. Sau khi có Văn bản đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính sẽ UBND tỉnh xem xét, tham mưu cấp kinh phí hỗ trợ chính sách theo quy định.

7.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính theo lĩnh vực quản lý đôn đốc UBND cấp huyện khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục hỗ trợ chính sách, tổng hợp, báo cáo để có cơ sở phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách; nghiêm túc, tập trung thực hiện các nội dung chính sách sau khi có kế hoạch; đồng thời hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để kịp thời phân bổ kinh phí.

8. Chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/07/2018 của HĐND tỉnh cho lĩnh vực giáo dục.

8.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 40.000 triệu đồng;

- Đến nay chính sách chưa thực hiện giải ngân, các nội dung chính sách hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất mới được rà soát, tổng hợp; hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện phương án phân bổ cụ thể để triển khai thực hiện gắn với các hồ sơ, thủ tục mua sắm, duy tu, bảo dưỡng tài sản công theo quy định; dự kiến giải ngân hết số kinh phí đã bố trí trong quý I năm 2024.

8.2. Nguyên nhân

Trên cơ sở quy trình thực hiện quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh, nguồn kinh phí bố trí, sau rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 10, lớp 11, Sở Giáo dục và Đào tạo có Văn bản số 2424/SGĐĐT-KHTC ngày 09/11/2023 đề xuất các danh mục phân bổ nguồn kinh phí; theo đó, đơn vị đề nghị mua sắm thiết bị lớp 10, lớp 11 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (20.500 triệu đồng); sửa chữa, bảo dưỡng tài sản năm 2023 (19.500 triệu đồng). Hiện nay, Sở Tài chính đang hoàn thiện quy trình theo quy định (dự kiến sẽ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án mua sắm trước ngày 15/12/2023); đối với việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, Sở Tài chính đã phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và sẽ tham mưu trong phương án chung bảo dưỡng, sửa chữa năm 2023.

8.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Đối với năm 2023, Sở Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước theo quy định, để sớm tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án phân bổ và giải ngân kinh phí trong quý I/2024.

- Đối với các năm sau, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soát xét, sớm đề xuất phương án triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

9. Một số cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.

9.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 100.800 triệu đồng;

- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 18.959 triệu đồng (đảm bảo hỗ trợ các nội dung chính sách không thuộc nhóm hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, tăng cường cơ sở vật chất, nhiệm vụ đầu tư), bằng 18,8% dự toán giao;

- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 18.155 triệu đồng, bằng 18 % dự toán giao và 95,8% số kinh phí đã phân bổ.

- Dự kiến kinh phí phân bổ và giải ngân là 75.000 triệu đồng, bằng 74,4% dự toán giao.

9.2. Nguyên nhân

Tỷ lệ giải ngân chính sách đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu được xác định là do nội dung hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế triển khai còn chậm. Theo quy định tại khoản 3 phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh, quy định: *“Hàng năm trên cơ sở được giao dự toán ngân sách, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan khảo sát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng; xác định nhu cầu kinh phí thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị của các cơ sở y tế công lập trình UBND tỉnh xem xét, quyết định”*. Tuy nhiên, đến ngày 31/10/2023 Sở Y tế có Văn bản số 3762/SYT-KHTC đề nghị bố trí nguồn kinh phí thực hiện để triển khai thực hiện; trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Văn bản số 6240/UBND-VX₁ ngày 06/11/2023, hiện nay Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan để tham mưu phương án triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định (dự kiến báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án mua sắm trước ngày 10/12/2023).

9.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Đối với năm 2023, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước theo quy trình mua sắm, để sớm tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án đảm bảo theo quy định, phân đầu giải ngân theo số dự kiến trong quý I/2024.

- Đối với các năm sau, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soát xét, sớm tham mưu phương án triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

10. Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh theo Quyết định 3948/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh

- Dự toán kinh phí năm 2023: 20.000 triệu đồng, chưa giải ngân.

- Ngày 27/10/2023, Sở Y tế có Văn bản số 1013/TTr-BVĐKT đề nghị bố trí kinh phí thực hiện; trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Văn bản số 6514/UBND-VX₁ ngày 17/11/2023, hiện nay Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan đề tham mưu phương án triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định (dự kiến báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án mua sắm trước ngày 10/12/2023). Dự kiến giải ngân hết nguồn kinh phí đã bố trí trong quý I/2024.

- Trong thời gian tới Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước theo quy trình mua sắm, đề sớm tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án đảm bảo theo quy định; đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soát xét, sớm tham mưu phương án triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

11. Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh

11.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán giao năm 2023: 20.000 triệu đồng, chưa giải ngân.

- Đến nay, 06 nhiệm vụ đã có chủ trương của UBND tỉnh, trong đó: 02 nhiệm vụ²² đã thẩm định xong Đề cương dự toán chi tiết, hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt; 01 nhiệm vụ²³ đang trình Hội đồng thẩm định giá nhà nước thẩm định; 03 nhiệm vụ²⁴ đã có chủ trương của UBND tỉnh để triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định; Dự kiến giải ngân hết nguồn kinh phí đã bố trí trong quý I/2024.

Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chung về định mức - kinh tế kỹ thuật trong đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; sau khi có các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan soát xét, triển khai thực hiện theo quy định.

²² Thuê kênh truyền phục vụ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng truy nhập cấp II) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai, kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (mạng truy nhập cấp II) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

²³ Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

²⁴ Xây dựng nền tảng quản trị và Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Thông tin và Truyền thông; Triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung; Chuyển đổi số trong ngành thư viện

- Trong thời gian tới, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước theo quy trình thực hiện đề sớm tham mưu UBND tỉnh xem xét phương án đảm bảo theo quy định; đồng thời đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soát xét, sớm tham mưu phương án triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đảm bảo theo quy định.

12. Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh

12.1. Tình hình giải ngân nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí năm 2023: 72.000 triệu đồng;
- Số kinh phí phân bổ 11 tháng: 2.000 triệu đồng (thực hiện nội dung chính sách khuyến công), bằng 2,8% dự toán giao;
- Số kinh phí giải ngân 11 tháng: 850 triệu đồng, bằng 1,2% dự toán giao và 42,5% số kinh phí đã phân bổ.
- Dự kiến số kinh phí giải ngân trong năm 2023 là 2.000 triệu đồng, đối với số kinh phí còn lại dự kiến chuyển sang năm 2024 để triển khai thực hiện các dự án theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

12.2. Nguyên nhân

Hiện nay, ngoài nội dung thực hiện chính sách khuyến công được bố trí dự toán từ đầu năm, các chính sách khác có tính chất đầu tư theo dự án tại Nghị quyết phải bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Theo đó, Sở Tài chính đã phối hợp Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát danh mục các dự án thuộc đối tượng hỗ trợ của chính sách để tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 349/SKHĐT-KTN ngày 16/5/2023 báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát các dự án đề xuất sử dụng nguồn vốn chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, đến nay tỷ lệ giải ngân chính sách còn thấp do một số nguyên nhân sau:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Đây là năm đầu tiên thực hiện chính sách, nên cần nhiều thời gian triển khai việc khảo sát xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn bố trí trong giai đoạn 2023-2025. Đồng thời, do quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án (phê duyệt chủ trương đầu tư, bổ sung kế hoạch trung hạn, phê duyệt dự án ...) cần nhiều thời gian (dự án khởi công mới thường mất 6-8 tháng để phê duyệt dự án đầu tư), vì vậy làm ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn giai đoạn 2023-2025 và phân bổ, giải ngân số vốn bố trí năm 2023.

- Năm 2023 không có nhà đầu tư đủ điều kiện đề xuất hưởng chính sách hỗ trợ nguyên nhân các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục để phê duyệt dự án đầu tư nên không đủ điều kiện để phân bổ, giải ngân nguồn vốn bố trí năm 2023.

b) Nguyên nhân chủ quan: Các sở, ngành, địa phương còn chậm tham mưu triển khai thực hiện các nội dung của chính sách.

12.3. Giải pháp

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quyết liệt triển khai các giải pháp đẩy nhanh việc phê duyệt và triển khai các dự án đầu tư, đôn đốc và hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện điều kiện và thủ tục để hưởng cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết đã ban hành, đảm bảo điều kiện phân bổ và giải ngân kịp thời nguồn vốn bố trí thực hiện chính sách hàng năm.

- Các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề xuất theo quy định gửi Sở Công thương tổng hợp, soát xét. Các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực soát xét, tạo điều kiện rút ngắn thời gian trong khuôn khổ thẩm định/cho ý kiến đối với hồ sơ đề xuất của đơn vị; đồng thời theo chức năng nhiệm vụ rà soát các nội dung vướng mắc (nếu có) để có hướng dẫn kịp thời khi có đề nghị của các chủ đầu tư.

Trên đây là một số nội dung về thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh năm 2023; trong thời gian tới, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện, tổng hợp kết quả tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

Sở Tài chính xin báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh các nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh (Văn bản này thay thế Văn bản số 5302/STC-GCS&TCĐN ngày 02/12/2023 của Sở Tài chính)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c GD, các PGĐ;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN, HX, NS, VP.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Ngọc